ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-215/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu lên chậm theo triều, khu vực nội đồng mực nước lên chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước biến đổi chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 02/8 trên các sông, kênh ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 05-160cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 40-100cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước lên theo triều, mực nước cao nhất ngày 02/8 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-15cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 05-40cm; mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-95cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 02/8 hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và thấp hơn TBNN từ 05-60cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô tại Xẻo Rô biến đôi chậm, đỉnh triều cao nhất ngày 02/8 ở mức 47cm, tương đương so với đỉnh triều ngày hôm trước.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh biến đổi chậm trong những ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước trên các sông, kênh có xu thế xuống chậm theo triều trong những ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm do ảnh hưởng lượng mưa nội vùng.
- Khu vực cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô có xu thế xuống chậm trong 1-2 ngày đầu, sau đó lên lại trong những ngày tiếp theo.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch bờ Bắc kênh Vĩnh Tế.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất tại địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 04/8/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Giá trị ngày		So với		So với cùng kỳ 2025	So với TBNN	Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III	02/8		01/8				03/8	04/8	05/8	06/8	07/8
Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	192	3 ▲		-59 ▼	-47 ▼	196	193	188	185	187
					Hmin	100	8 ▲		-130 ▼	-100 ▼	105	108	105	101	103
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	183	3 ▲		-12 ▼	12 ▲	189	187	184	179	176
					Hmin	56	12 ▲		-87 ▼	-40 ▼	62	67	64	58	54
Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	236	6 ▲		-135 ▼	-57 ▼	238	239	239	239	241
					Hmin	205	14 ▲		-160 ▼	-65 ▼	211	214	213	211	212
	Châu Đốc	300	350	400	Hmax	203	2 ▲		-7 ▼	3 ▲	207	204	199	196	198
					Hmin	83	12 ▲		-93 ▼	-68 ▼	90	93	90	86	88
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	192	4 ▲		22 ▲	41 ▲	195	193	190	185	182
					Hmin	41	13 ▲		-51 ▼	-9 ▼	49	54	51	45	41
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	186	2 ▲		-9 ▼	6 ▲	193	191	188	183	180
					Hmin	62	11 ▲		-87 ▼	-50 ▼	68	73	70	64	60
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	72	2 ▲		-38 ▼	-52 ▼	72	71	69	70	73
					Hmin	55	6 ▲		-53 ▼	-61 ▼	58	57	54	55	60
	Vĩnh Gia	200	240	280	Hmax	54	1 ▲		-11 ▼	-7 ▼	55	54	52	53	56
					Hmin	49	1 ▲		-11 ▼	-6 ▼	50	49	46	47	52
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	69	0 ◀▶		2 ▲	-5 ▼	71	70	68	69	72
					Hmin	60	0 ◀▶		0 ◀▶	-2 ▼	61	60	57	58	63
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	58	0 ◀▶		-6 ▼	-11 ▼	60	59	57	58	61
					Hmin	55	0 ◀▶		-2 ▼	-3 ▼	56	55	52	53	58
T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	67	2 ▲		-2 ▼	-6 ▼	69	68	66	67	70
					Hmin	63	3 ▲		-1 ▼	1 ▲	64	63	60	61	66
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmax	78	3 ▲		-24 ▼	-20 ▼	78	77	75	76	79
					Hmin	53	5 ▲		-46 ▼	-37 ▼	57	56	53	54	59
	Cô Tô	140	180	220	Hmax	91	2 ▲		-14 ▼	12 ▲	92	91	89	90	93
					Hmin	76	3 ▲		-24 ▼	2 ▲	77	76	73	74	79
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmax	70	3 ▲		-5 ▼	-1 ▼	67	66	64	65	68
					Hmin	62	3 ▲		-7 ▼	3 ▲	59	58	55	56	61
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmax	52	0 ◀▶		-13 ▼	-10 ▼	54	53	51	52	55
					Hmin	44	0 ◀▶		-17 ▼	-12 ▼	45	44	41	42	47
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmax	103	0 ◀▶		-13 ▼	12 ▲	105	106	105	104	104
					Hmin	87	3 ▲		-24 ▼	5 ▲	88	89	89	88	86
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	Hmax	138	0 ◀▶		-21 ▼	9 ▲	141	143	142	141	141
					Hmin	89	4 ▲		-55 ▼	-21 ▼	90	90	90	89	87
Rạch Giá-Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmax	96	1 ▲		-15 ▼	-2 ▼	98	100	99	98	98
					Hmin	70	4 ▲		-27 ▼	-17 ▼	71	73	73	72	70
	Tân Thành	120	150	180	Hmax	77	1 ▲		-10 ▼	-6 ▼	77	78	78	74	76
					Hmin	64	2 ▲		-17 ▼	-4 ▼	66	68	67	65	69

Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**58**	0 ◀▶	-10 ▼	-3 ▼	60	62	62	58	60
					Hmin	**48**	4 ▲	-14 ▼	-3 ▼	48	51	50	48	52
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**39**	0 ◀▶	-4 ▼	-12 ▼	41	43	44	39	41
					Hmin	**13**	2 ▲	16 ▲	28 ▲	6	12	17	7	9
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**47**	0 ◀▶	1 ▲	-8 ▼	44	40	46	51	58
					Hmin	**-17**	5 ▲	-1 ▼	8 ▲	-16	-14	-13	-21	-25

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

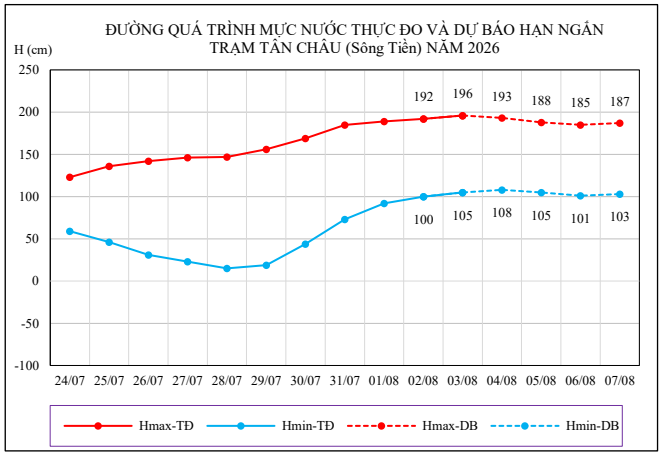

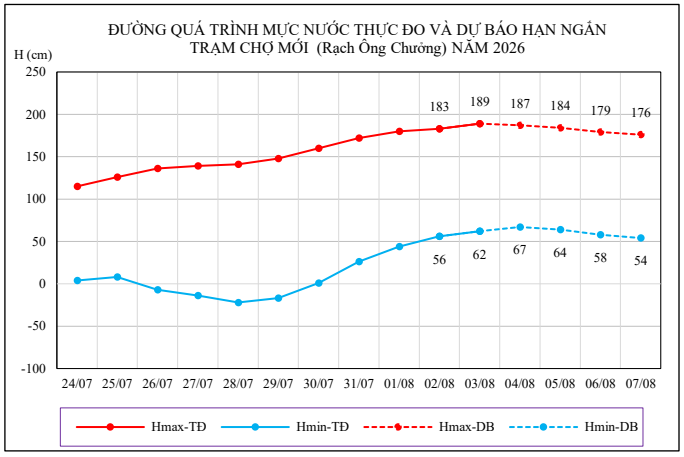

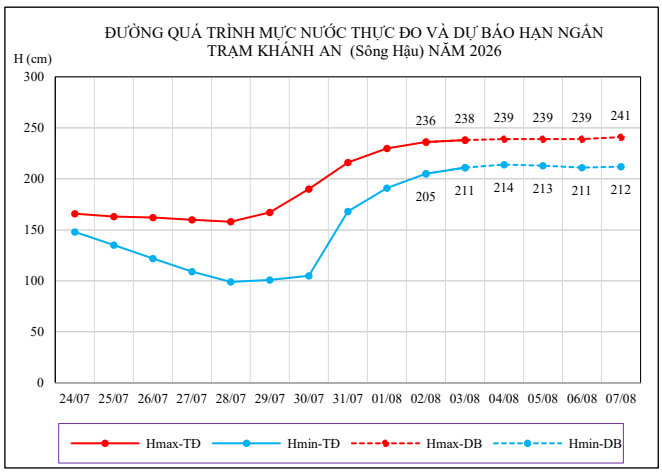

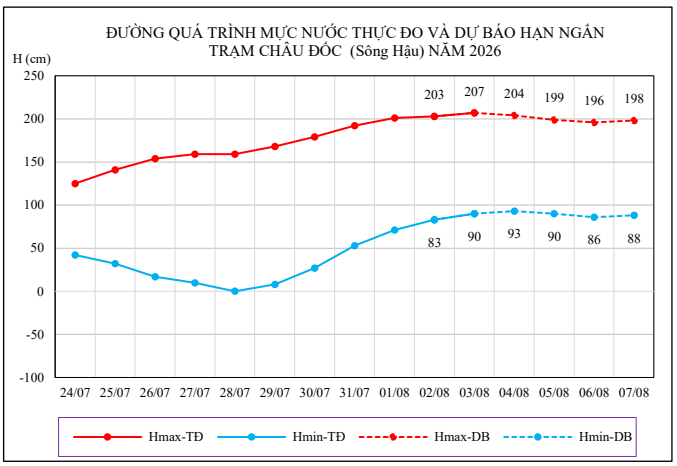

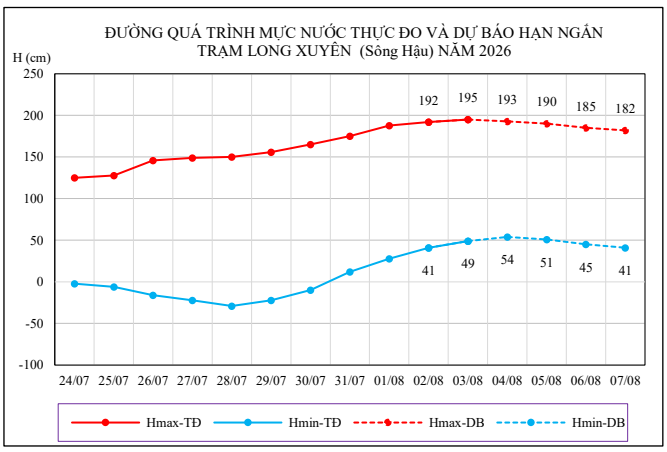

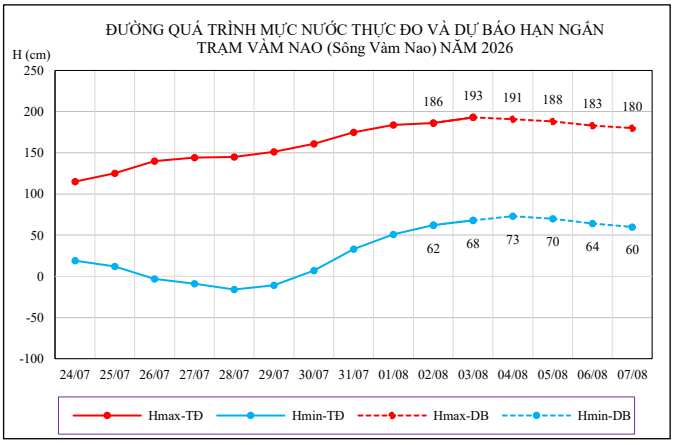

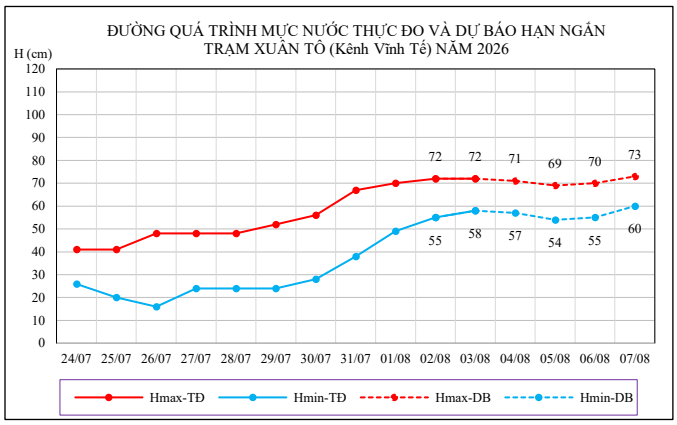
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
72 72 71 69 70 73
55 58 57 54 55 60
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

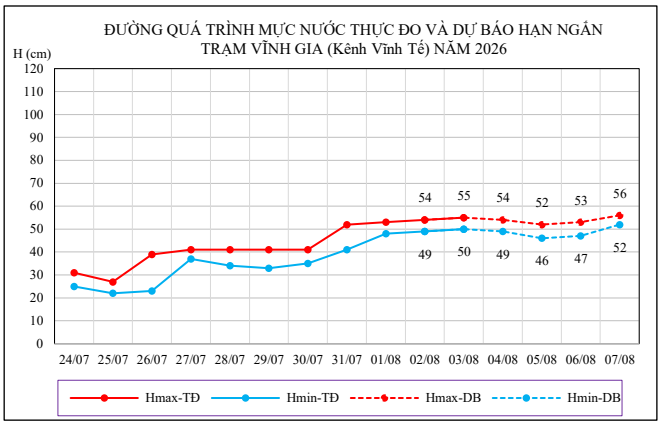
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
54 55 54 52 53 56
49 50 49 46 47 52
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

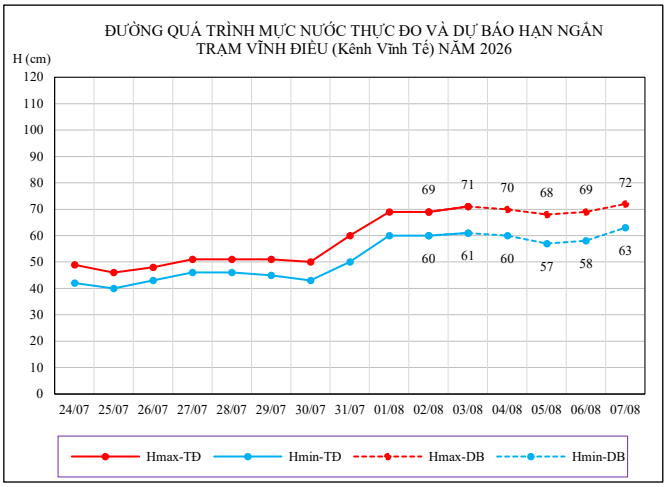
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
69 71 70 68 69 72
60 61 60 57 58 63
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

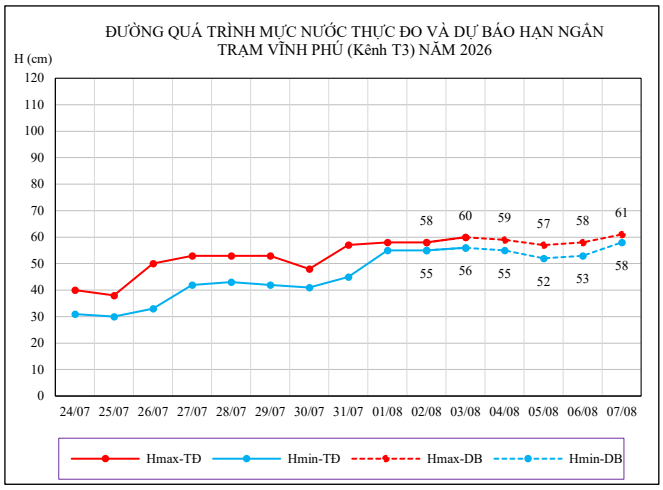
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
58 60 59 57 58 61
55 56 55 52 53 58
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

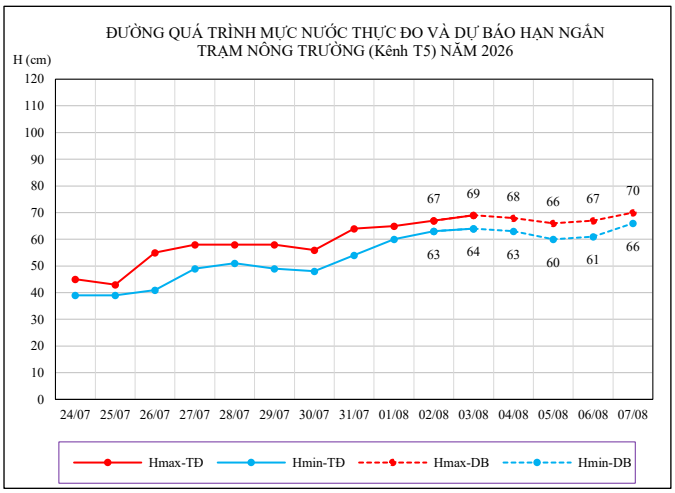
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
67 69 68 66 67 70
63 64 63 60 61 66
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

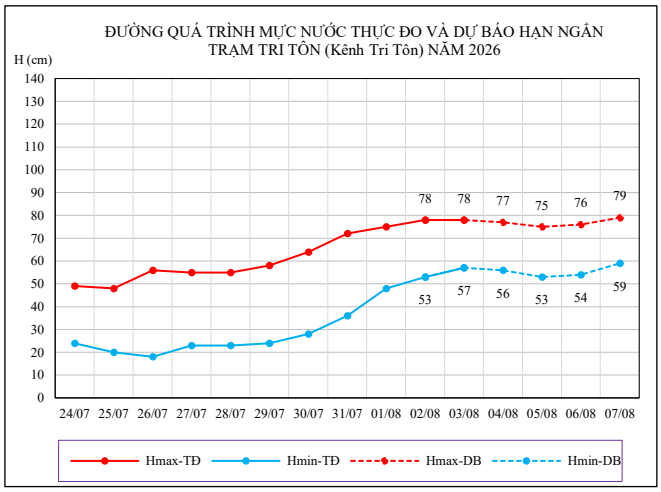
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
140
130
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
78 78 77 75 76 79
53 57 56 53 54 59
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

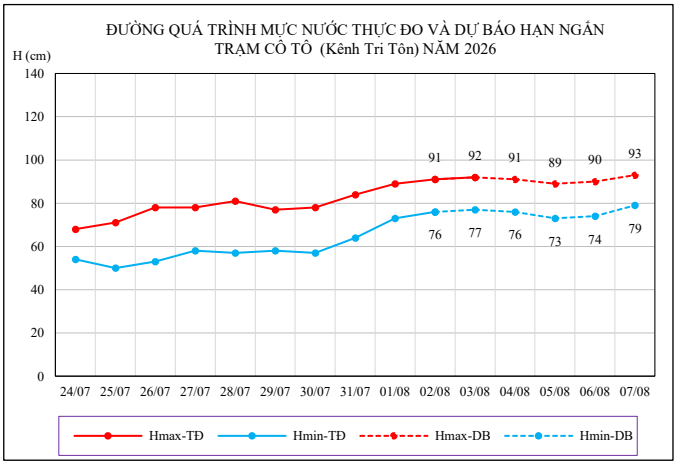
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
140
120
100
80
60
40
20
0
91 92 91 89 90 93
76 77 76 73 74 79
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

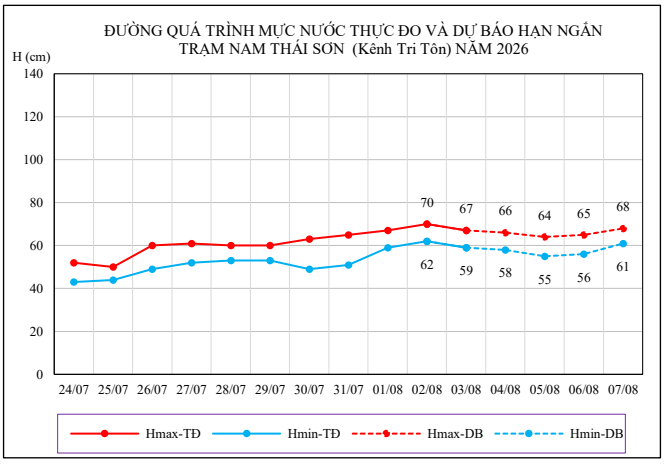
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
140
120
100
80
60
40
20
0
70 67 66 64 65 68
62 59 58 55 56 61
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

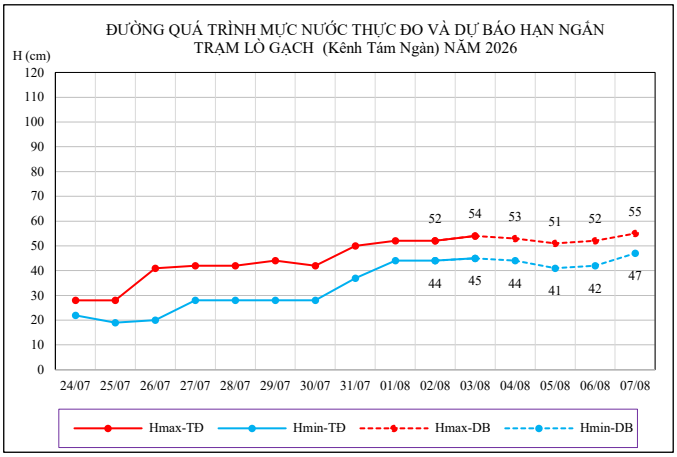
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
52 54 53 51 52 55
44 45 44 41 42 47
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

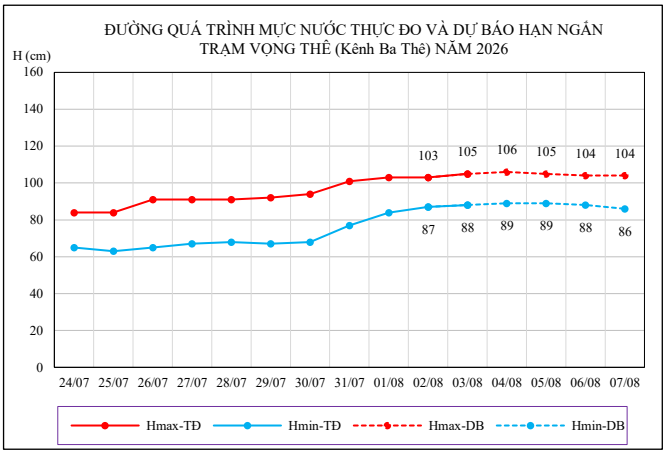
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
160
140
120
100
80
60
40
20
0
103 105 106 105 104 104
87 88 89 89 88 86
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

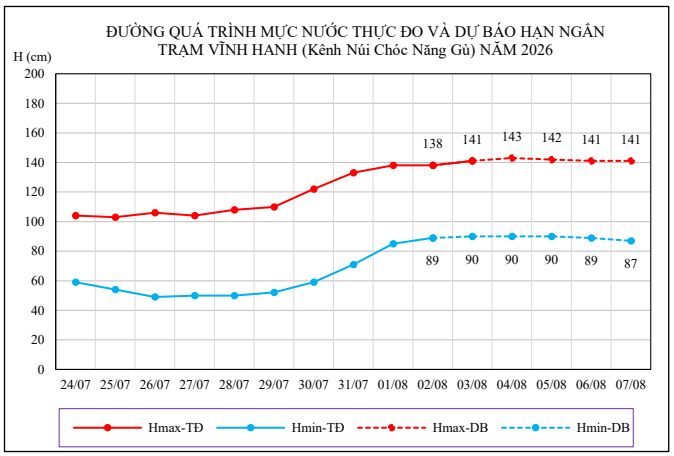
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
200
180
160
140
120
100
80
60
40
20
0
138 141 143 142 141 141
89 90 90 90 89 87
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

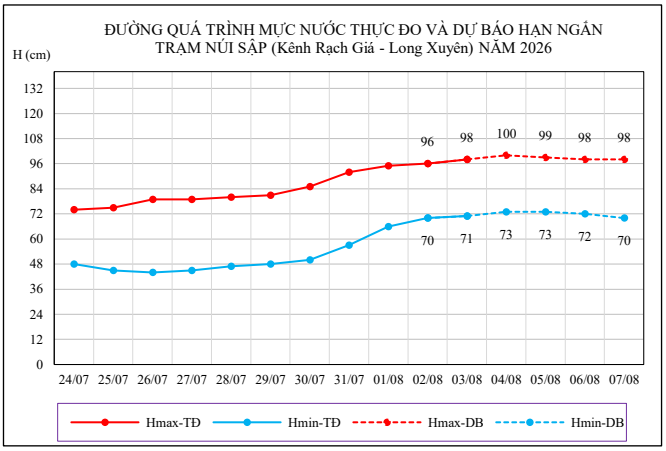
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
132
120
108
96
84
72
60
48
36
24
12
0
96 98 100 99 98 98
70 71 73 73 72 70
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

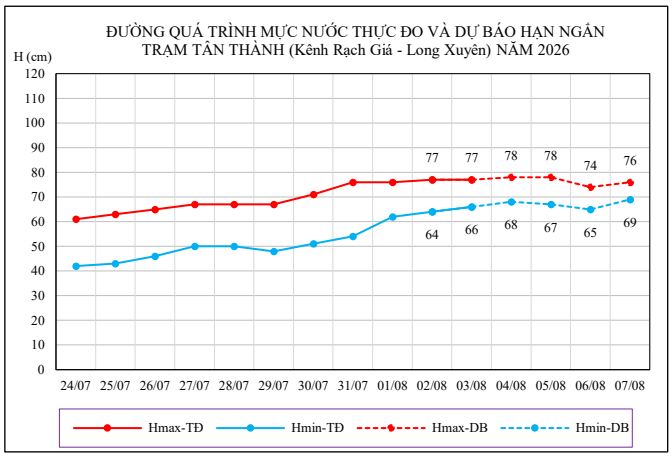
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
120
110
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
77 77 78 78 74 76
64 66 68 67 65 69
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

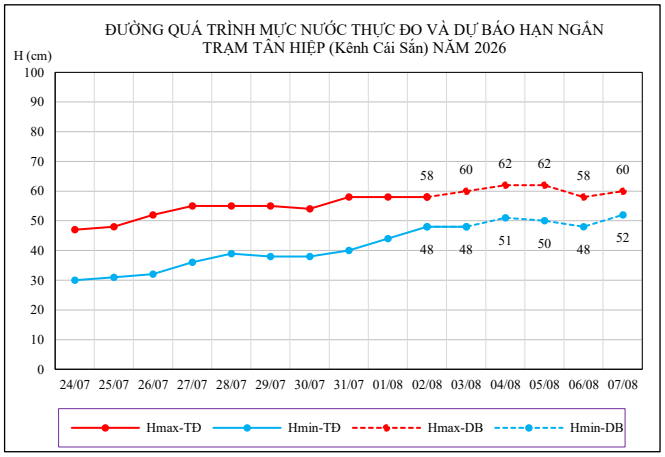
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
100
90
80
70
60
50
40
30
20
10
0
58 60 62 62 58 60
48 48 51 50 48 52
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

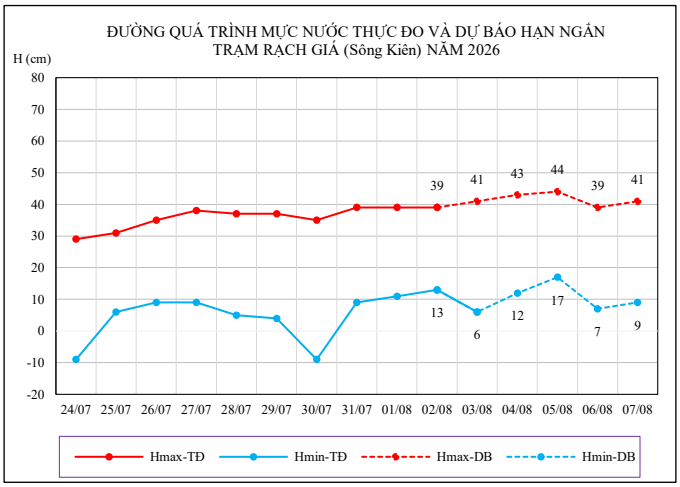
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
80
70
60
50
40
30
20
10
0
-10
-20
39 41 43 44 39 41
13 6 12 17 7 9
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

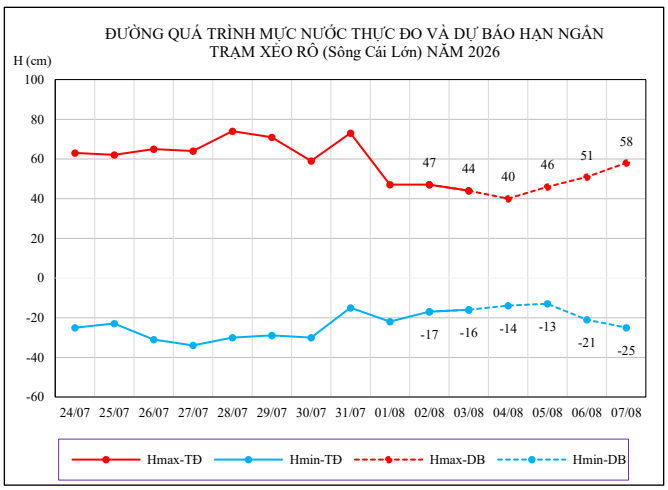
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
100
80
60
40
20
0
-20
-40
-60
47 44 40 46 51 58
-17 -16 -14 -13 -21 -25
24/07 25/07 26/07 27/07 28/07 29/07 30/07 31/07 01/08 02/08 03/08 04/08 05/08 06/08 07/08
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB